

Số: 10 /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-KTNS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC; NN và MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐNDTP HP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- TU TP TN, các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND thành phố TN, các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Lập**

## DANH MỤC

### Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
<b>I</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai</b>
1	Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
2	Điều tra thu thập thông tin xây dựng bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể
3	Điều tra, đánh giá và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đai
4	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, đăng ký biến động đất đai, biến động tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
5	Thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
7	Lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai
<b>II</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>
1	Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, địa giới hành chính
2	Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ địa chính, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính
3	Đo đạc, lập bản đồ hiện trạng, trích lục địa chính
<b>III</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực Địa chất và khoáng sản</b>
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực Tài nguyên nước</b>
1	Điều tra cơ bản tài nguyên nước, kiểm kê tài nguyên nước, đánh giá dòng chảy tối thiểu; lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; lập kế hoạch quản lý môi trường nước mặt; rà soát, điều chỉnh danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước; rà soát, điều chỉnh danh mục khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ nội tỉnh; rà soát, điều chỉnh danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; rà soát, điều chỉnh danh mục hồ, ao đầm không được san lấp; điều tra, đánh giá quan



STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông
2	Quan trắc, giám sát tài nguyên nước
3	Rà soát, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước
<b>V</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu</b>
1	Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, thực hiện các kế hoạch, đề án, nhiệm vụ về ứng phó biến đổi khí hậu
2	Xây dựng và cập nhật kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu
3	Hoạt động truyền thông về biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu
4	Hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn, thu thập dữ liệu khí tượng thủy văn
5	Xây dựng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu
6	Công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm các bản tin về Khí tượng, Thủy văn, Hải văn phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cảnh báo trên địa bàn thành phố
<b>VI</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo</b>
1	Điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường biển và hải đảo
2	Hoạt động tàu đo đạc, khảo sát biển
3	Quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
4	Điều tra phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ, điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo
5	Đánh giá tiềm năng của vùng biển, hải đảo
<b>VII</b>	<b>Dịch vụ lĩnh vực viễn thám</b>
1	Giám sát tài nguyên, môi trường và thiên tai bằng công nghệ viễn thám
2	Xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám
<b>VIII</b>	<b>Dịch vụ Môi trường</b>
1	Quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường có tính chất chi thường xuyên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học
2	Quy hoạch bảo vệ môi trường



<b>STT</b>	<b>Tên dịch vụ sự nghiệp công</b>
3	Quan trắc tài nguyên môi trường; thống kê môi trường; lập báo cáo hiện trạng môi trường, chuyên đề về môi trường
4	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng.
<b>IX</b>	<b>Dịch vụ Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>
1	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học
2	Quan trắc về đa dạng sinh học
3	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
<b>X</b>	<b>Dịch vụ Thông tin, truyền thông về tài nguyên môi trường</b>
1	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
2	Giám sát đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin
3	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường: Đất đai, tài nguyên nước, địa chất khoáng sản, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ và thông tin địa lý, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, biến đổi khí hậu và viễn thám theo quy định của pháp luật chuyên ngành
4	Thông tin, tuyên truyền về tài nguyên và môi trường